

Số: 390/2023/QĐ-PT

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Mỹ;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh;

Ông Phạm Minh Tùng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình bị kháng cáo như sau:

Ngày ngày 14 tháng 7 năm 2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C, anh Đặng Văn P, anh Đặng Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét giải quyết sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày ngày 22 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C, anh Đặng Văn P, anh Đặng Văn T xin rút toàn bộ nội dung đơn khởi kiện, rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Bi đơn anh Đặng Văn P1, anh Đặng Văn N là người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đặng Văn C1 là bị đơn trong vụ án đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn được bị đơn đồng ý. Anh Đặng Văn P1, anh Đặng Văn N rút lại nội dung phản tố. Việc rút lại đơn yêu cầu khởi kiện, đơn yêu cầu kháng cáo, đơn yêu cầu phản tố của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Theo quy định tại Điều 299 Bộ luật, Tố tụng dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn rút đơn khởi kiện, bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn thì các đương sự vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và phải chịu một nửa án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 299, Điều 311 của Bộ luật tố tụng Dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 333/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, ranh giới quyền sử dụng đất và thừa kế tài sản*”, giữa:

1. Nguyên đơn

1.1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961;

1.2. Anh Đặng Văn P, sinh năm 1988;

1.3. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị C, anh Đặng Văn P, anh Đặng Văn T: Ông Trần Văn L, sinh năm 1956, địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 17/02/2022).

2. Bị đơn:

2.1. Anh Đặng Văn P1, sinh năm 1978;

2.2. Ông Đặng Văn C1, sinh năm 1953; (chết ngày 20/02/2023).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Đặng Văn C1:

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1953;

- Anh Đặng Văn P2, sinh năm 1980;

- Anh Đặng Văn N, sinh năm 1982;

- Chị Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1977;

- Anh Đặng Huỳnh E, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1953;

3.2. Anh Đặng Văn P2, sinh năm 1980;

3.3. Chị Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1977;

3.4. Anh Đặng Huỳnh E, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3.5. Anh Đặng Văn N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: tổ H, ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị D, Đặng Văn P2, Đặng Thị Mỹ H, Đặng Huỳnh E: Anh Đặng Văn N, sinh năm 1982, địa chỉ: tổ H, ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3.6. Bà Đặng Thị B, sinh năm 1950;

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

3.7. Bà Đặng Thị A, sinh năm 1948;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang.

3.8. Phạm Thị T1, sinh năm 1934;

3.9. Đặng Văn H1, sinh năm 1969;

3.10. Lê Kim H2, sinh năm 1982;

3.11. Đặng Văn T2, sinh năm 2005;

3.12. Đặng Văn Đ, sinh năm 1963;

3.13. Đặng Văn Đ1, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3.14. Đặng Thị T3, sinh năm 1975;

Địa chỉ: xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3.15. Đặng Thị M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hộ bà Nguyễn Thị C liên đới chịu 2.523.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BG/2015/0002505, ngày 11/4/2018 và 1.512.500đồng (Một triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số BH/2017/0004432, ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình; hộ bà C còn phải nộp thêm 710.500đồng (Bảy trăm mười nghìn năm trăm đồng).

- Hộ ông Đặng Văn C1 liên đới chịu 1.491.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 1.300.000đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BI/2019/0011126, ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình; hộ ông C1 còn phải nộp thêm 191.000đồng (Một trăm chín mươi một nghìn đồng).

- Hộ anh Đặng Văn P1 liên đới chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Nguyễn Thị C, anh Đặng Văn P, anh Đặng Văn T phải liên đới chịu 150.000đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0010338 ngày 14/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Bà Nguyễn Thị C, anh Đặng Văn P, anh Đặng Văn T được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- TAND huyện Thanh Bình;
- Phòng KTNV và THA TAT;
- Lưu: VT, HSVA (T).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Mỹ